

Bản án số:14/2018/HS-ST

Ngày: 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương.
- *Thẩm phán:* Ông Lương Văn Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Tuấn Dũng

Bà Đặng Thị Kim Oanh

Bà Phan Thị Thúy

- *T ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - T ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Dương Văn Thịnh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLHS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh ngày 30/01/1986 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKHKTT : Xóm C, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Tổ dân phố T, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Tuấn A (đã chết); Con bà Trương Thị Tu, sinh năm 1962; Gia đình có 03 chị em; Bị cáo là con thứ 2; Có vợ thứ nhất là Đỗ Thị Huyền Tg, sinh năm 1987, Có 01 con, sinh năm 2009 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị Vân A1, sinh năm 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 107/2014/HSST ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Trọng T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000đ. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung của bản án này; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án yêu cầu, đoàn luật sư cử: Ông Nguyễn Văn T2 luật sư văn phòng luật sư AT, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970.

Trú tại: Tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

2. Ông Dương Công T3, sinh năm 1953

Trú tại: Tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút ngày 18/11/2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ đã phát hiện tại phòng nghỉ số 10 của nhà nghỉ HC do ông Dương Công T3, sinh năm 1953, trú tại Tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên làm chủ nhà nghỉ, có một đối tượng là nam giới đang ở trong phòng trọ có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã kiểm tra, tại đây đối tượng tự khai nhận tên là Nguyễn Trọng T, sinh năm 1986. Nơi đăng ký hộ khẩu Tòng trú : Xóm C, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: Tổ dân phố TH, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên. T tự khai nhận là đang cất giấu ma túy tại phòng trọ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đã phát hiện thu giữ:

Tại giường ngủ trong phòng trọ số 10 do T thuê trọ có 02 túi nilon (01 túi màu vàng, 01 túi màu trắng) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, T tự khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng “đá” của T, toàn bộ số chất tinh thể này được thu giữ niêm phong theo quy định. (Ký hiệu bì niêm phong Q; Q1)

Kiểm tra người T thu giữ: tại túi quần sau bên phải T đang mặc 01 ví giả da màu đen, bên trong có 600.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thu tại túi quần bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ nhựa màu đen, có số thuê bao là: 0975.684.711, chiếc điện thoại này được thu giữ niêm phong (Ký hiệu Q2). Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đồng thời đưa Nguyễn Trọng T cùng toàn bộ số vật chứng đã thu giữ về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra làm rõ.

Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng T tại tổ dân phố TH, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện và thu giữ gì có liên quan.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất tinh thể màu trắng nghi ma túy thu giữ được của T kết quả như sau:

+ Bì niêm phong ký hiệu Q có khối lượng là 387,95 gam, lấy 7,08 gam làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu G1), còn lại 380,87 gam niêm phong lưu kho (Ký hiệu bì L1).

+ Bì niêm phong ký hiệu Q1 có khối lượng là 983,78 gam, lấy 4,12 gam làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu G2), còn lại 979,66 gam niêm phong lưu kho (Ký hiệu bì L2).

Mở niêm phong Q2 kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ được của Nguyễn Trọng T không phát hiện có dữ liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 29 ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, đối với số chất tinh thể màu trắng thu giữ được của Nguyễn Trọng T ngày 18/11/2017 kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng trong mẫu G1 không xác định được là chất gì.

+ Chất tinh thể màu trắng trong mẫu G2 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng thu giữ ban đầu 983,78 gam

Ngày 28/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiếp tục trưng cầu Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ Công an giám định chất ma túy đối với khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Trọng T trong các bì niêm phong L1, G1. Kết quả như sau: Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 6032/C54(TT2) ngày 25/12/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an đã kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong các tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu L1, G1) gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trọng T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời, ngày 15/11/2017 T đã gọi điện thoại cho một người tên là Kh ở huyện TD, tỉnh Nghệ An là người T quen biết trước đó nhưng không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của Kh ở đâu, để hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá. Kh nói có 0,5kg và bán với giá 150.000.000đ. T đồng ý mua, khoảng 20 giờ cùng ngày T đi xe ô tô khách từ thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào Nghệ An để gặp Kh mua ma túy, đến khoảng 3 giờ ngày 16/11/2017 thì đến huyện TD, tỉnh Nghệ An, tại đây T đã gặp Kh và Kh nói là có hơn một kg ma túy tổng hợp dạng đá và bán với giá 420.000.000đ, T đồng ý mua hết số lượng ma túy trên và hẹn khi bán xong sẽ trả tiền cho Kh. Khánh đồng ý.

Sau khi mua được ma túy, 20 giờ cùng ngày thì T lại đón xe ô tô khách mang theo số ma túy vừa mua được về Thái Nguyên, khoảng 4 giờ ngày 17/11/2017 thì về đến Phổ Yên, sau đó đi xe taxi mang theo số ma túy về nhà mẹ của T tại xóm C, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên cất giấu tại vườn chè

nhà T, đến khoảng 20 giờ thì có một người phụ nữ không quen biết gọi điện cho T hỏi mua ma túy tổng hợp dạng đá, T nói có hơn một kg và bán với giá 480.000.000đ, người phụ nữ đồng ý mua và thống nhất địa điểm mua bán ma túy là tại nhà nghỉ HC, thuộc tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Ngay sau đó T đã mang toàn bộ số ma túy trên đến thuê phòng số 10 của nhà nghỉ để đợi bán ma túy, khi chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 07 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trọng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Phản luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trình bày tóm tắt nội dung vụ án, xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thái nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái nguyên phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Trọng T tù Chung thân; Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng T từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ; Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong L1 bên ngoài ghi có 374,77 gam chất tinh thể màu trắng; 01 phong bì niêm phong L2, bên ngoài ghi có 979,66 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong G1 bên ngoài ghi có 3,728 gam chất tinh thể màu trắng; 01 bì niêm phong G2 bên ngoài ghi có 3,974 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 ví giả da màu đen; Thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357344080347934; Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 600.000đ; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo mua bán trái phép

1.371,73 gam ma túy đá, tuy nhiên qua giám định bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự 983,78 gam Methamphetamine. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số ma túy mua về đã bị bắt giữ ngay chưa phát tán ra ngoài xã hội nên chưa gây hại; Ông bà nội bị cáo có công với Tổ quốc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, hoàn cảnh bị cáo hiện nay bố mất sớm chỉ còn mẹ, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo T mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối đáp: Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ông bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến theo quy định không áp dụng được; Số ma túy thu giữ được là do cơ quan chức năng ngăn chặn không phải do bị cáo tự bỏ đi. Theo quy định tại mục 3.1 Nghị quyết số 01 ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì số lượng ma túy bị cáo mua bán đặc biệt lớn nên cần xử phạt bị cáo mức tù Chung thân.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của luật sư, không tranh luận gì thêm, lời nói sau cùng bị cáo ân hận với hành vi mình đã vi phạm, chỉ mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy của cơ quan chuyên môn, cùng lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do bản thân nghiện ma túy và

hám lời, ngày 15/11/2017 Nguyễn Trọng T đã vào tỉnh Nghệ An mua 983,78 gam ma túy loại Methamphetamine vận chuyển về nhà tại xóm Cây Lán, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương cất giấu, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 17/11/2017 T đã mang toàn bộ số ma túy trên đến nhà nghỉ HC, thuộc tổ dân phố NB, phường CD, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên để chuẩn bị bán cho người phụ nữ không quen biết, khi chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 983,78 gam ma túy loại Methamphetamine

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)...e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên”.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo mua bán số lượng Methamphetamine lớn đặc biệt nghiêm trọng, nên cần có mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong L1; L2; G1; G2 trong đựng Methamphetamine; 01 ví giả da. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ. Số tiền 600.000đ thu của bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định không liên quan đến việc mua bán ma túy nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Trọng T khai mua của một nam giới tên là Kh ở huyện TD, tỉnh Nghệ An ngày 16/11/2017; Người phụ

nữ đã đặt mua ma túy của T ngày 18/11/2017 tại thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên, do T không biết họ, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Như phân tích trên xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn của luật sư.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Trọng T tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam bị cáo Nguyễn Trọng T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 10.000.000đ (Mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

* Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong L1, bên ngoài ghi có 374,77 gam chất tinh thể màu trắng; 01 phong bì niêm phong L2, bên ngoài ghi có 979,66 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong G1 bên ngoài ghi có 3,728 gam chất tinh thể màu trắng; 01 bì niêm phong G2 bên ngoài ghi có 3,974 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 ví giả da màu đen.

Thu sung quỹ: 01 điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 357344080347934.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 600.000đ.

(Số vật chứng nêu trên hiện có trong tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/01/2018 và ủy nhiệm chỉ số 35 ngày 24/01/2018).

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí. Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “ Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo T báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTC; VKSNDCC; Sở TP;
- VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN;Trại Tạm giam;
- Cục THADS tỉnhTN;
- Bị cáo;
- L- u Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

